

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ TƯƠNG ĐƯƠNG B2
(Đợt thi ngày 16 tháng 12 năm 2021)

STT	SBD	Mã Sinh Viên	Họ	Tên	Năm sinh	Nghe (thang điểm 20)	Nói (thang điểm 25)	Đọc (thang điểm 30)	Viết (thang điểm 25)	Tổng	Ghi chú
1	TA0144	1581710006	Đỗ Hồng	Hà	29/11/1996	18,5	19,0	28,0	21,0	86,5	
2	TA0145	1681810010	Hoàng Thị Thu	Hồng	25/08/1998	10,5	24,0	12,5	21,0	68,0	
3	TA0146	1681810035	Nguyễn Thị	Thu	31/08/1998	14,0	20,0	28,0	20,0	82,0	
4	TA0147	1681810002	Đỗ Thị Ngọc	Anh	28/01/1998	14,5	24,0	17,5	22,0	78,0	
5	TA0148	1681810018	Trần Thị Tài	Linh	09/01/1998	12,5	16,0	6,5	8,0	43,0	
6	TA0149	1681110031	Đỗ Minh	Tuấn	17/06/1998	17,5	17,0	29,0	19,0	82,5	
7	TA0150	1781810205	Nguyễn	Đăng	04/10/1999	16,0	16,0	23,0	14,0	69,0	
8	TA0151	1681810004	Vũ Thị Ngọc	Ánh	03/09/1998	13,5	22,0	24,5	22,0	82,0	
9	TA0152	1781810225	Nguyễn Thu	Thảo	26/07/1999	18,5	22,0	19,0	18,0	77,5	
10	TA0156	1681820009	Bùi Thị	Ngọc	09/02/1998	18,5	18,0	30,0	20,0	86,5	
11	TA0157	1681420021	Nguyễn Mạnh	Hùng	28/01/1998	18,0	18,0	21,0	19,0	76,0	
12	TA0159	1781820105	Nguyễn Thu	Hiền	22/09/1999	19,5	16,0	26,5	10,0	72,0	
13	TA0160	1781820102	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	07/06/1998	16,5	8,0	11,0	10,0	45,5	
14	TA0161	1781820108	Trần Triệu	Long	20/07/1999	14,5	21,0	11,5	15,0	62,0	
15	TA0162	1781820103	Bùi Đức	Cường	19/09/1999	18,5	23,0	19,0	18,0	78,5	
16	TA0163	1781810209	Lê Thị Thanh	Hiền	27/03/1999	18,5	19,0	23,5	14,0	75,0	
17	TA0164	1781820101	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	14/11/1999	18,5	16,0	21,5	17,0	73,0	

STT	SBD	Mã Sinh Viên	Họ	Tên	Năm sinh	Nghe (thang điểm 20)	Nói (thang điểm 25)	Đọc (thang điểm 30)	Viết (thang điểm 25)	Tổng	Ghi chú
18	TA0165	1781810215	Lưu Thùy	Linh	14/04/1999	18,5	16,0	25,0	14,0	73,5	
19	TA0166	1781810217	Đặng Thị Ngọc	Ly	27/04/1999	18,5	19,0	29,0	16,0	82,5	
20	TA0168	1781110212	Bùi Thị	Hằng	16/09/1999	18,5	14,0	24,5	15,0	72,0	
21	TA0169	1581110021	Phạm Dương	Khánh	27/10/1997	19,5	18,0	23,0	15,0	75,5	
22	TA0170	1781210034	Nguyễn Viết Hoàng	Tùng	15/12/1999	18,5	19,0	15,5	16,0	69,0	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 22 thí sinh

Điều kiện để được công nhận Năng lực Tiếng Anh tương đương B2 theo khung tham chiếu chung Châu Âu:

1, Tổng điểm đạt: 60/100

2, Kỹ năng đọc tối thiểu 10/30, Kỹ năng nghe tối thiểu 7/20, Kỹ năng viết tối thiểu 8/25, Kỹ năng nói tối thiểu 8/25

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

DOÃN THANH BÌNH

TRƯƠNG NAM HÙNG